

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 1

Số: /BC-BVĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
Danh sách người thực hành khám bệnh chữa bệnh tháng 6/2026

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh

1. **Tên cơ sở thực hành:** Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.
2. **Địa chỉ:** Đường Lê Lợi - phường Bắc Giang - tỉnh Bắc Ninh.
3. **Danh sách người thực hành**
- 3.1. **Đăng ký học:**

TT	Họ và tên	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng chứng chỉ năm cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	Thời gian đăng ký thực hành	Nội dung thực hành	Danh sách người hướng dẫn
1	Nguyễn Cẩm Linh	024302009175	Không	2026	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	22/6/2026-21/6/2027	Bác sĩ đa khoa	Phụ lục 1
2	Xuân Văn Hùng	024201008333	Không	2026	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	22/6/2026-21/6/2027	Bác sĩ đa khoa	

3	Nguyễn Thị Khánh Linh	024301010697	Không	2025	Bác sĩ Y học cổ truyền	YHCT	22/6/2026-21/9/2026	Bác sĩ Y học cổ truyền
4	Lưu Thị Bắc	024302004795	Không	2024	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	22/6/2026-21/12/2026	Điều Dưỡng
5	Ngô Thị Hà	024301013953	Không	2023	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	22/6/2026-21/12/2026	Điều Dưỡng
6	Dương Quang Thái	024203001688	Không	2025	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	22/6/2026-21/9/2026	Y sĩ đa khoa
7	Nguyễn Thị Minh Ngọc	024300000980	Không	2025	Bác sĩ Y học cổ truyền	YHCT	22/6/2026-21/9/2026	Bác sĩ Y học cổ truyền

3.2. Hoàn thành khóa học:

3.2.1. Học viên

Họ và tên: Ngụy Thị Thu Hoài.

Ngày, tháng, năm sinh: 10/01/2000.

Địa chỉ cư trú: Phường Cảnh Thụy, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024300009529. Ngày cấp: 17/01/2025. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH, Bộ Công an.

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ y khoa. Năm tốt nghiệp: 2024.

Đã thực hành tại khoa:

STT	Khoa thực hành	Người hướng dẫn	Số CCHN	Thời gian	Chức vụ
1	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115	ThS Bác sĩ Phạm Tùng Sơn	002207/BG-CCHN	09/3/2026-08/6/2026	GD Trung tâm

3.2.2. Học viên

Họ và tên: Lâm Thị Bé. Ngày, tháng, năm sinh: 28/7/1982. Địa chỉ cư trú: Xã Tân Dĩnh, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024182007425. Ngày cấp: 04/3/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH, Bộ Công an.
 Văn bằng chuyên môn: Y sỹ Y học cổ truyền. Năm tốt nghiệp: 2017.
 Đã thực hành tại khoa:

STT	Khoa thực hành	Người hướng dẫn	Số CCHN	Thời gian	Chức vụ
1	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115	Bác sỹ CKI Đỗ Văn Dự	002208/BG-CCHN.	09/3/2026-08/6/2026	PGĐ Trung tâm

3.2.3. Học viên

Họ và tên: Chu Thị Trang.

Ngày, tháng, năm sinh: 23/9/1989.

Địa chỉ cư trú: Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024189013645. Ngày cấp: 09/01/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH, Bộ Công an.

Văn bằng chuyên môn: Cao đẳng Điều dưỡng. Năm tốt nghiệp: 2019.

Đã thực hành tại khoa:

STT	Khoa thực hành	Thời gian (06 tháng)	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Nội Tiêu hóa	22/10/2025-21/11/2025	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	001328/BG-CCHN	ĐDT
2	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115	22/11/2025-21/12/2025	Vũ Thị Bích Thảo	0002518/BG-CCHN	ĐDT
3	Ngoại Chấn thương	22/12/2025-21/02/2026	Nguyễn Thị Hạ	0002504/BG-CCHN	ĐDT
4	Nhi	22/02/2026-21/3/2026	Nguyễn Thị Luyện	001361/BG-CCHN	ĐDT
5	Phụ Sản	22/3/2026-21/4/2026	Trần Thị Hường	000636/BG-CCHN	ĐDT

3.2.4. Học viên

Họ và tên: Lê Thị Thuyên.

Ngày, tháng, năm sinh: 03/8/1985.

Địa chỉ cư trú: Xã Đồng Việt, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024185013833. Ngày cấp: 10/4/2025. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH, Bộ Công an.

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ Y học cổ truyền.

Năm tốt nghiệp: 2025.

Đã thực hành tại khoa:

STT	Khoa thực hành	Người hướng dẫn	Số CCHN	Thời gian	Chức vụ
1	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115	Bác sĩ CKI Đỗ Văn Dự	002208/BG-CCHN.	09/3/2026-08/6/2026	PGĐ Trung tâm

3.2.5. Học viên

Họ và tên: Dương Thị Hiền.

Ngày, tháng, năm sinh: 17/5/2004.

Địa chỉ cư trú: Xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024304008733.

Ngày cấp: 14/12/2021.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH, Bộ Công an.

Văn bằng chuyên môn: Cao đẳng Điều dưỡng.

Năm tốt nghiệp: 2025.

Đã thực hành tại khoa:

STT	Khoa thực hành	Thời gian	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Nội Tiêu hóa	15/12/2025-14/01/2026	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	001328/BG-CCHN	ĐDT
2	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115	15/01/2026-14/02/2026	Vũ Thị Bích Thảo	0002518/BG-CCHN	ĐDT
3	Ngoại Tiêu hóa	15/02/2026-14/4/2026	Nguyễn Thị Lan	0002519/BG-CCHN	ĐDT
4	Nhi	15/4/2026-14/5/2026	Nguyễn Thị Luyện	001361/BG-CCHN	ĐDT
5	Phụ Sản	15/5/2026-15/6/2026	Trần Thị Hường	000636/BG-CCHN	ĐDT

3.2.6. Học viên

Họ và tên: Nguyễn Quang Hà.

Ngày, tháng, năm sinh: 16/3/1965.

Địa chỉ cư trú: Xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 001065001554.

Ngày cấp: 09/7/2025.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH, Bộ Công an.

Văn bằng chuyên môn: Y sỹ Y học cổ truyền. Năm tốt nghiệp: 2007.

Đã thực hành tại khoa:

STT	Khoa thực hành	Người hướng dẫn	Số CCHN	Thời gian	Chức vụ
1	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115	Bác sỹ CKI Đỗ Văn Dự	002208/BG-CCHN	09/3/2026-08/6/2026	PGĐ Trung tâm

3.2.7. Học viên

Họ và tên: Nguyễn Thị Khuyên.

Ngày, tháng, năm sinh: 10/8/1989.

Địa chỉ cư trú: Phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024189002473. Ngày cấp: 09/4/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH, Bộ Công an.

Văn bằng chuyên môn: Cử nhân Xét nghiệm y học. Năm tốt nghiệp: 2025.

Đã thực hành tại khoa:

Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115: 01 tháng từ ngày 23/4/2026 – 22/5/2026.

Người hướng dẫn: Bác sỹ CK II Lương Thị Thanh Số CCHN: 002196/BG-CCHN

3.2.8 Học viên

Họ và tên: Nguyễn Thùy Trang.

Ngày, tháng, năm sinh: 21/6/2001.

Địa chỉ cư trú: Phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024301012270. Ngày cấp: 23/4/2026. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH, Bộ Công an.

Văn bằng chuyên môn: Cử nhân Điều dưỡng. Năm tốt nghiệp: 2023.

1. Đã thực hành tại khoa:

STT	Khoa thực hành	Thời gian	Người hướng dẫn	Số CCHN	Chức vụ
1	Nội Tiêu hóa	15/12/2025-14/01/2026	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	001328/BG-CCHN	ĐDT
2	Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115	15/01/2026-14/02/2026	Vũ Thị Bích Thảo	0002518/BG-CCHN	ĐDT

3	Ngoại Tiêu hóa	15/02/2026-14/4/2026	Nguyễn Thị Lan	0002519/BG-CCHN	ĐDT
4	Nhi	15/4/2026-14/5/2026	Nguyễn Thị Luyến	001361/BG-CCHN	ĐDT
5	Phụ Sản	15/5/2026-15/6/2026	Trần Thị Hương	000636/BG-CCHN	ĐDT

3.2.9 Học viên

Họ và tên: Hoàng Anh Minh.

Ngày, tháng, năm sinh: 07/10/2003.

Địa chỉ cư trú: Xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024203002544. Ngày cấp: 05/4/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH, Bộ Công an.

Văn bằng chuyên môn: Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học. Năm tốt nghiệp: 2025.

Đã thực hành tại khoa:

Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115: 01 tháng từ ngày 23/4/2026 – 22/5/2026.

Người hướng dẫn: Bác sỹ CK II Lương Thị Thanh Số CCHN: 002196/BG-CCHN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (B/c);
- BBT website;
- Lưu: VT, CĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Chí Thành

Phụ lục 1
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 1
(Kèm theo Báo cáo số /BVĐK-CĐT ngày tháng 7 năm 2026 về việc Báo cáo danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh tháng 6/2026)

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng kí hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1	Nguyễn Văn Cương	002221/BG-CCHN	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Nội Tiêu hóa
2	Phạm Thị Ngọc	007349/BG-CCHN	KB,CB CK Nội	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Nội Tiêu hóa
3	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	001328/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng Nội tiêu hóa
4	Vũ Thị Tươi	001334/BG-CCHN	KB,CB Nội TKCXXK	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Nội Thần kinh
5	Phùng Thị Dung	0002516/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Nội Thần kinh

6	Đoàn Tiến Dương	001353/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học
7	Nguyễn Thị Hà Thanh	001368/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học
8	Nguyễn Văn Chuẩn	002283/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại; Ngoại chấn thương chỉnh hình, điều trị bỏng	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Ngoại chấn thương
9	Nguyễn Thị Hạ	0002504/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại chấn thương
10	Phạm Tùng Sơn	002207/BG-CCHN	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	GĐ TTCC và VC115
11	Đỗ Văn Dự	002208/BG-CCHN	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	PGĐ TTCC và VC115
12	Lương Thị Thanh	002196/BG-CCHN	KB,CB CK Nội	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h,	Cán bộ TTCC và VC115

				chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	
13	Vũ Thị Bích Thảo	0002518/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng TTCC và VC115
14	Thân Sơn Tùng	002219/BG-CCHN	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa HSTC chống độc
15	Thái Văn Tiệp	006602/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	PTK khoa HSTC chống độc
16	Nguyễn Thị Mai Anh	000430/BG-CCHN	KB,CB CK Da liễu	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Da liễu
17	Hoàng Thị Hiền	001330/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Da liễu
18	Nguyễn Thị Ngọc Lan	000442/BG-CCHN	KB,CB CK Nhi	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Nhi
19	Nguyễn Thị Tuyết	000445/BG-CCHN	KB,CB CK nhi	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định	Phó trưởng khoa - Khoa Nhi

				của pháp luật	
20	Nguyễn Thị Luyến	001361/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Nhi
21	Nguyễn Thị Thu Huyền	002237/BG-CCHN	KB,CB Bằng YHCT	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Y học cổ truyền
22	Nguyễn Thủy Nguyên	0002512/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Y học cổ truyền
23	Nguyễn Minh Thanh	002248/BG-CCHN	KB,CB CK Tai Mũi Họng	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Tai mũi họng
24	Tạ Thị Sửu	001484/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Tai mũi họng
25	Lê Thị Hà	001279/BG-CCHN	KB,CB CK RHM	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Răng Hàm Mặt
26	Trần Văn Chiền	002276/BG-CCHN	KB,CB CK Răng Hàm Mặt	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Phó trưởng khoa - Khoa Răng Hàm Mặt

27	Đào Thị Mai Hoa	0002648/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	ĐDT khoa Răng Hàm Mất
28	Nguyễn Thị Vân An	002268/BG-CCHN	KB,CB CK VLTL-PHCN	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Vật lý trị liệu - PHCN
29	Nguyễn Thị Minh Thu	0002637/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Vật lý trị liệu - PHCN
30	Bùi Đức Nam	002290/BG-CCHN	KB,CB CK Mắt	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Mắt
31	Nguyễn Thị Huê	0002657/BG-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Mắt
32	Nguyễn Thị Hiền	001858/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại - Sản	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Trưởng khoa - Khoa Phụ sản
33	Hoàng Văn Đức	000268/BG-CCHN	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30 đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	PTK khoa Phụ sản
34	Trần Thị Hường	000636/BG-CCHN	Quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 (Hộ	Mùa hè (sáng 7h đến 11h30, chiều 13h30 đến 17h); Mùa đông (sáng 7h30	

			sinh)	đến 12h, chiều 13h đến 16h30) và theo quy định của pháp luật	Điều dưỡng trưởng khoa Phụ sản
--	--	--	-------	---	-----------------------------------